

Bản án số: 101/2021/HS-ST
Ngày 18 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thanh Vân

Bà Đặng Thu Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông M Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Lê Trần T.A; sinh năm 1998, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp P.M1, xã PH, huyện N.T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Trần Thị Mộng T; chung sống như vợ chồng với Cao Thị Mỹ Ph, có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2020, đến ngày 05/02/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh. (có mặt)

- Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1967; Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 2, thị trấn P.A, huyện K.P, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Hùng C, sinh năm: 1986; Hộ khẩu thường trú: 271 HV, Phường C, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Hoàng V, sinh năm: 1994; Hộ khẩu thường trú: 95/15 P.V.H, Phường MB, quận B.T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vì muốn có tiền tiêu xài, Lê Trần T.A nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác. Khoảng 14 giờ ngày 20/9/2020, Lê Trần T.A điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter biển số: 73B1 - 1XX.85 chạy lòng vòng các tuyến đường thuộc Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến trước số 83 P.T.T, Phường B, Quận T thì T.A phát hiện chị Nguyễn Thị M đang đi bộ, trên cổ chị M có đeo 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng. Thấy vậy, T.A điều khiển xe chạy ngược chiều áp sát bên trái chị M, rồi dùng tay trái giật sợi dây chuyền của chị M, sau đó tăng ga bỏ chạy về hướng đường C.L, Phường B, Quận T.

Trên đường tẩu thoát, khi đến đường Tr.T.Ni, Phường B, Quận T, T.A phát hiện anh Nguyễn Hùng C điều khiển xe gắn máy chạy cùng chiều, trên tay anh C cầm sử dụng 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11. T.A tiếp tục điều khiển xe áp sát bên trái anh C rồi dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động của anh C bỏ vào бага rồi tăng ga tẩu thoát. Bị giật tài sản, anh C tri hô, cùng quần chúng nhân dân truy đuổi T.A đến ngã ba đường T.Q.B – đường 783 T.Q.B, Phường B, Quận T, thì xe của anh C va quệt với xe của T.A làm 02 xe ngã xuống đường. Khi ngã xe, T.A làm rớt chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max của T.A xuống đất nên anh C nhặt lên bỏ vào túi quần rồi cùng quần chúng nhân dân bắt giữ T.A giao cho Công an Phường B, Quận T xử lý, đồng thời giao nộp chiếc điện thoại nêu trên. Riêng chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 do T.A giật của anh C đã làm rơi trên đường tẩu thoát, Công an Phường B, Quận T đã tiến hành rà soát nhưng không thu hồi được tài sản.

Tại cơ quan điều tra Công an Quận 8, T.A khai nhận, từ tháng 8/2020, T.A đã thực hiện khoảng 12 vụ cướp giật tài sản khác trên địa bàn Quận 8. Tuy nhiên, 11 vụ còn lại, ngoài lời khai của T.A thì không có chứng cứ và tin báo tội phạm nào liên quan như lời T.A đã khai.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định thêm 01 vụ trong số 12 vụ mà T.A đã khai, cụ thể: Vào khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 18/9/2020, T.A điều khiển xe gắn máy biển số: 73B1 - 1XX.85 chạy đến đường P.T.H hướng từ cầu Nguyễn Văn Cừ về đường D.N, khi đến trước số 77 P.T.H, Phường 2, Quận 8, thì T.A phát hiện anh Nguyễn Hoàng V điều khiển xe gắn máy đi cùng chiều, trên tay trái anh V đang sử dụng 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng. Thấy vậy, T.A liền áp sát bên trái anh V và dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động rồi tăng ga tẩu thoát. Sau đó, T.A đem chiếc điện thoại trên đến tiệm điện thoại T.D (số 719B TC, phường T.T, quận Tân Phú và bán cho một thanh niên (không rõ lai lịch) được 6.000.000 đồng, đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 30/11/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Sợi dây chuyền có khối lượng 12,17 gram, hàm lượng vàng 61,31% của chị Nguyễn Thị M có trị giá là 10.802.605 đồng. Riêng mặt dây chuyền hình vuông bằng vàng có hàm lượng 61,36% đính hạt màu trắng có tổng khối lượng 4,21 gram, do chị M không đồng ý cho tách các hạt đá để xác định khối lượng vàng của mặt dây chuyền nên Hội đồng định giá không có cơ sở định giá. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại sợi dây chuyền và mặt dây chuyền cho chị M.

Kết quả định giá chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 của anh C là 13.491.000 đồng. Kết quả định giá chiếc điện thoại hiệu Iphone XS Max của anh V là 11.691.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Lê Trần T.A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội trên, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai bị hại, vật chứng thu giữ, lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Trần T.A đã bồi thường giá trị 02 chiếc điện thoại di động bị chiếm đoạt (không thu hồi được) cho các bị hại Nguyễn Hùng C và Nguyễn Hoàng V, đồng thời anh C và anh V có đơn bãi nại cho bị cáo T.A. Chị Nguyễn Thị M đã nhận lại tài sản là sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng và 01 mặt dây chuyền hình vuông màu vàng có đính hạt màu trắng. Các bị hại Cường, Vy, M không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Tại bản Cáo trạng số 58/CT-VKSQ8 ngày 22/2/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lê Trần T.A về tội “Cướp giật tài sản”, theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Trần T.A về tội “Cướp giật tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho các bị hại, đồng thời các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không xem xét. Về xử lý vật chứng, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào khoảng 14 giờ ngày 20/9/2020, tại trước số 83 P.T.T, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Lê Trần T.A có hành vi điều khiển xe gắn máy và công khai chiếm đoạt 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng của chị Nguyễn Thị M, trị giá 10.802.605 đồng, rồi nhanh chóng tẩu thoát. Trong khi tẩu thoát, khi bị cáo đi đến đường Tr.T.Ni, Phường B, Quận T thì bị cáo tiếp tục có hành vi công khai chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 trị giá 13.491.000 đồng của anh Nguyễn Hùng C, rồi nhanh chóng tẩu thoát nhưng kịp thời bị bắt giữ sau đó.

Ngoài ra, kết quả điều tra còn xác định được vào khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 18/09/2020, tại trước số 77 P.T.H, Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo có hành vi điều khiển xe gắn máy công khai chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max trị giá 11.691.000 đồng của anh Nguyễn Hoàng V và nhanh chóng tẩu thoát.

Khi phạm tội, bị cáo sử dụng xe gắn máy làm phương tiện phạm tội, đây là tình tiết định khung tăng nặng “*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*” của tội “*Cướp giật tài sản*”. Tổng trị giá các tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 35.984.605 đồng.

[3] Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “*Cướp giật tài sản*” như sau:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.”

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Lê Trần T.A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Trong thời gian ngắn, bị cáo đã thực hiện 03 (ba) hành vi phạm tội liên tiếp, thể hiện mức độ nguy hiểm và thái độ xem thường pháp luật của bị cáo, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[7] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong lần cướp giật dây chuyền đối với chị M thì tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại; trong lần cướp giật điện thoại đối với anh C và anh V thì bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[8] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Chị M đã được nhận lại tài sản là sợi dây chuyền bằng vàng trong giai đoạn điều tra. Bị hại Nguyễn Hùng C đã được bị cáo bồi thường giá trị chiếc điện thoại di động bị cướp giật là 20.000.000 đồng; bị hại Nguyễn Hoàng V đã được bị cáo bồi thường giá trị chiếc điện thoại di động bị cướp giật là 10.000.000 đồng. Các bị hại đều không có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Trong gia đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả tài sản là sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng và 01 mặt dây chuyền hình vuông màu vàng có đính hột màu trắng cho bị hại chị Nguyễn Thị M. Đồng thời, chị M không có ý kiến, yêu cầu gì liên quan đến việc tạm giữ, xử lý vật chứng nên không đề cập giải quyết.

[11] Xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter biển số: 73B1 - 1XX.85. Qua xác minh, xe do anh Phạm Văn Hi (sinh năm 1990, cư trú tại: Tiểu khu 4, thị trấn Quán Hàu, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình) đứng tên đăng ký, anh H khai đã bán xe cho người đàn ông tên Long (không rõ lai lịch) vào tháng 6/2019 nhưng không làm văn bản mua bán nên xác định không còn là chủ sở hữu của xe này và không có yêu cầu gì liên quan đến xe. Như vậy, Hội đồng xét xử xác định anh H không còn quyền lợi liên quan đến xe này. Bị cáo khai mua xe trên của một người đàn ông (không rõ lai lịch, liên hệ qua mạng internet) vào tháng 02/2020 nhưng không làm văn bản mua bán. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu của xe nhưng chưa có kết quả. Do đó, cần tiếp tục đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp xe trên trong thời hạn 01 năm, hết thời hạn trên không có người nhận hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[12] 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu vàng là tài sản cá nhân của bị cáo, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại các điều 23, 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Trần T.A phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Trần T.A 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án (bị cáo được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 20/9/2020 đến ngày 05/02/2021).

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 221, 228 của Bộ luật Dân sự.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu vàng.

Tiếp tục tạm giữ và đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng thời hạn 01 năm tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter biển số: 73B1 - 1XX.85. Hết thời hạn trên không có người nhận hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/01/2021)

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Trần T.A nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

Nguyễn Thị Phúc